

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26-6-2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Thu.

Ông Phạm Xuân Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hồng Chuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Yến - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 81/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Bích P, sinh năm 1995; địa chỉ: Số B đường L, phường B, quận K, Thành phố Hải Phòng; “có mặt”.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đỗ Thị T - Luật sư thuộc Công ty L, đoàn luật sư thành phố H “có mặt”.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1996; địa chỉ: Xóm G, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20-3-2025, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Bích P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện tìm hiểu, được Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25- 3- 2020. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do không hợp nhau, nên vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng tháng 6 năm 2024, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng cũng không có khả năng đoàn tụ, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Minh Q1, sinh ngày 20- 9- 2020, con chung hiện đang ở với bố mẹ đẻ anh Q. Khi ly hôn, chị nhận nuôi con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Chị hiện đang đi làm được sỉ bán thuốc tại Hải Phòng, tổng thu nhập khoảng 30.000.000 đồng/tháng, về chỗ ở hiện tại chị đang ở nhà mẹ đẻ chị (mẹ chị có 2 người con gái, chị gái chị đã lập gia đình có chỗ ở riêng, do vậy chỗ ở của chị là ổn định) nên chị có đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Văn Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Bích P tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G vào ngày 25- 3- 2020. Vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, nguyên nhân vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống và anh phát hiện chị P có tin nhắn qua lại với người đàn ông khác có quan hệ ngoại tình, nên vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị P có đơn xin ly hôn, anh xác định hạnh phúc gia đình không còn nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Minh Q1, sinh ngày 20- 9- 2020, cháu Q1 ở với bố mẹ anh là ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị O từ nhỏ. Nay cháu đang học tại trường mầm non xã G, huyện G, tỉnh Nam Định, ổn định về mọi mặt. Khi ly hôn anh nhận nuôi cháu Q1, và sẽ nhờ bố mẹ anh hỗ trợ anh nuôi dưỡng cháu Q1, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh đang đi làm tại công ty D2 tại Hà Nội, thường xuyên đi về, thu nhập hàng tháng khoảng 30.000.000 đồng, có đủ điều kiện nuôi con.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại xã G, huyện G: Anh Nguyễn Văn Q và chị Phạm Bích P tự nguyện tìm hiểu, được UBND xã G cấp Giấy chứng nhận

kết hôn ngày 25-3-2020. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, địa phương không nắm rõ. Vợ chồng có một con là Nguyễn Minh Q1, sinh ngày 20-9-2020; hiện tại cháu đang ở với ông bà nội là Nguyễn Văn D1 và Nguyễn Thị O tại xóm G xã G, huyện G, tỉnh Nam Định.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại trường mầm non xã G: Cháu Nguyễn Minh Q1, sinh ngày 20-9-2020 là con của anh Nguyễn Văn Q và chị Phạm Bích P; hiện tại cháu Q1 đang học tại mầm non xã G, cháu học từ lớp 2 tuổi năm 2022 đến nay. Về điều kiện học tập và nuôi dưỡng cháu Q1 đầy đủ, hàng ngày ông bà nội cháu đưa đón cháu đi học.

Tại phiên tòa, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có ý kiến:

Về quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh Q đã đến mức trầm trọng, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị P được ly hôn anh Q.

Về con chung: Đề nghị Tòa án giao con chung là Nguyễn Minh Q1 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Vì anh Q không trực tiếp nuôi cháu Q1 mà nhờ bố mẹ đẻ trực tiếp nuôi dưỡng, từ khi bố mẹ anh Q nuôi cháu Q1 thì chị P vẫn có trách nhiệm chu cấp cho cháu, nhưng mỗi lần chị P muốn thăm nom con thì bị gia đình anh Q ngăn cản. Về điều kiện kinh tế, chị P có thu nhập ổn định, có chỗ ở ổn định, cháu Q1 còn nhỏ phát triển chậm so với những đứa trẻ cùng trang lứa nên cần phải có mẹ trực tiếp chăm sóc mới đảm bảo cho cháu phát triển tốt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Bích P và anh Nguyễn Văn Q; về con chung: Giao chị Phạm Bích P trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Minh Q1, sinh ngày 20- 9- 2020; anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị P. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, lời khai của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Bích P và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G vào ngày 25-03-2020 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, vợ chồng về chung sống bên nhau hạnh phúc chỉ được một thời gian ngắn, thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Nay chị Phạm Bích P đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Q, còn anh Q xác định vợ chồng không còn hạnh phúc nên nhất trí ly hôn.

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, có đủ căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của chị Phạm Bích P xin ly hôn anh Nguyễn Văn Q là phù hợp.

[2] Về con chung: Chị Phạm Bích P và anh Nguyễn Văn Q có 01 con chung là Nguyễn Minh Q1, sinh ngày 20-9-2020. Cả anh Q và chị P đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào khả năng ai có điều kiện chăm sóc con chung tốt hơn về mọi mặt.

Xét thấy cả anh Q và chị P đều có thu nhập; song xét về thực tế hiện tại anh Q đang làm ở Hà Nội, không trực tiếp nuôi con, còn chị P làm ở Hải Phòng, tuy cả hai chưa có nhà riêng nhưng chị P cũng có chỗ ở tương đối ổn định do gia đình tạo điều kiện. Đối với cháu Q1 hiện tại còn nhỏ, theo lời khai của đương sự thì cháu Q1 chậm phát triển hơn so với trẻ cùng lứa tuổi, do đó cháu Q1 cần phải có mẹ trực tiếp chăm sóc sẽ tốt hơn. Vì vậy nay giao chị P trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Phạm Bích P không yêu cầu nên không xem xét.

Anh Nguyễn Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Đương sự phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm

và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Bích P và anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao chị Phạm Bích P trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Minh Q1, sinh ngày 20- 9- 2020; anh Nguyễn Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn Q phải có nghĩa vụ giao cháu Nguyễn Minh Q1 cho chị Bùi Bích P1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn: Chị Phạm Bích P phải nộp 150.000 đồng. Chị P đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0002336 ngày 09-4-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; sau khi đối trừ, trả lại chị P 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn Q, và chị Phạm Bích P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Về thi hành án: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ông Ngọc Lễ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

Trần Xuân Thu Phạm Xuân Trường

Ông Ngọc Lễ